

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trúc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 06/8/1994 tại Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp AT, xã ALT, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2020 đến ngày 06/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nhí: Ông Phạm Văn H, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ngô Trường G, sinh ngày 25/6/1993 tại Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp MT, xã NM, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Hồ Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2020 đến ngày 06/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại khu vực vòng xoay khóm B1, phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố ST phối hợp với Công an phường 6, thành phố ST phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn Nh (Nh) và Ngô Trường G (G) có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, qua kiểm tra thu giữ một bọc nylon được hàn kín bên trong chứa hai gói nylon được hàn kín chứa các tinh thể rắn màu trắng, thu giữ ở dưới mặt đường gần chỗ G và Nh đang dựng xe, nghi vấn là chất ma túy nên tiến hành thu giữ niêm phong và gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 106/GĐMT-PC09, ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2757 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra được biết: Vào khoảng 14 giờ, ngày 28 tháng 7 năm 2020 Nh đang uống nước tại quán xã NM, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng thì Nh nhắn tin cho G rủ G ra quán uống nước, thì G đồng ý. G điều khiển xe mô tô mang biển số 63B5-012.15 đi từ nhà tại ấp MT, xã NM, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng đi đến quán để uống nước với Nh. Nh và G ngồi uống nước được một lúc thì Nh rủ G đi lên thành phố ST để mua ma túy về sử dụng chung thì G đồng ý. Sau đó G điều khiển xe mô tô 63B5-012.15 chở Nh đi lên thành phố ST, trên đường đi Nh hỏi G mua bao nhiêu ma túy, thì G trả lời là 400.000 đồng và G nói với Nh trả tiền mua ma túy trước, khi nào về đến nhà thì G đưa lại cho Nh 200.000 đồng tiền hùn mua ma túy sau thì Nh đồng ý. Khi đến thành phố ST Nh chỉ G đi vào khu vực phường S, thành phố ST được một đoạn thì Nh nói với G dừng xe và đứng đợi Nh bên ngoài, còn Nh thì đi bộ đến khu vực cuối hẻm gặp một người thanh niên lạ mặt hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì người này đồng ý bán và chỉ cho Nh đi lại chỗ khu vực bụi cỏ gần đó để lấy ma túy, Nh đi lại chỗ người nam thanh niên này chỉ lấy hai gói ma túy và để lại tiền Việt Nam 500.000 đồng là tiền mua ma túy, để tiền xong Nh đi lại gặp người thanh niên bán ma túy lấy tiền dư 100.000 đồng. Mua ma túy xong Nh cầm ma túy trên tay rồi đi lại chỗ của G đứng đợi lên xe cho G chở đi về huyện KS tìm chỗ cùng sử dụng ma túy. Khi G và Nh đi đến khu vực vòng xoay khóm B, phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang, quá trình bắt quả tang Nh bỏ hai gói ma túy vừa mua xuống mặt đường gần khu vực G và Nh dựng xe thì bị thu giữ.

Về vật chứng, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng thu giữ: 01 (một) gói niêm phong số 106/GĐMT-PC09, ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Vương Ngọc N; thu giữ của Nguyễn Văn Nh 01 (một) điện thoại di động mặt trước có dòng chữ OPPO, có gắn sim số 0379822257; tiền Việt Nam 200.000 đồng. Thu giữ của Ngô Trường G 01 (một) xe mô tô biển số 63B5-012.15; 01 (một) điện thoại di động màu đen, có chữ Samsung, gắn sim số 0337400043; tiền Việt Nam 300.000 đồng. Sau khi xác minh làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc

Trăng đã trả Tiền Việt Nam 200.000 đồng cho Nguyễn Văn Nh và tiền Việt Nam 300.000 đồng cho Ngô Trường G.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKS-TPST ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nh, Ngô Trường G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Ngô Trường G và đề nghị Tòa án tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Ngô Trường G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: trước khi phạm tội các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Ngô Trường G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 106/GĐMT-PC09, ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Vương Ngọc N.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước một xe mô tô biển số 63B5 01215 của bị cáo Ngô Trường G.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Nh: một điện thoại di động mặt trước màu trắng mặt sau có chữ OPPO có sim số 0379822257 đã qua sử dụng đã niêm phong ký hiệu “DTN”.

Trả lại cho bị cáo Ngô Trường G: một điện thoại di động màu đen có chữ Samsung có sim số 0337400043 đã qua sử dụng đã niêm phong ký hiệu “DTG”.

Về án phí: đề nghị buộc bị cáo G phải theo quy định của pháp luật; bị cáo Nh là người thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị được miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nh thống nhất với nội dung bản cáo trạng, thống nhất với khung hình phạt và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là trình độ học vấn của bị cáo Nh thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế từ đó đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất khung hình phạt cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo Nh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Nh và Ngô Trường G khai nhận: các bị cáo là người nghiện ma túy, không bị mắc bệnh lý về tâm thần hay một bệnh khác làm mất nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, vào khoảng 14 giờ ngày 27/7/2020 tại quán xã NM, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Nh rủ bị cáo G đi mua ma túy sử dụng thì G đồng ý, G điều khiển xe mô tô biển số 62B5-01215 chở Nh lên trung tâm thành phố ST, trên đường đi G hỏi Nh mua bao nhiêu ma túy, Nh nói mua 400.000 đồng, G nói Nh trả tiền mua ma túy trước về G sẽ trả Nh lại 200.000 đồng thì Nh đồng ý, Nh hướng dẫn G chạy đến khu vực phường S, thành phố ST chạy một đoạn thì dừng lại, Nh đi vào cuối hẻm gặp một người thanh niên không biết họ tên địa chỉ mua ma túy với giá 400.000 đồng, sau khi mua xong Nh giấu ma túy vào người, Nh và G chạy xe về đến khi vực vòng xoay khóm B1, phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang cùng tang vật là 02 gói ma túy; các bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi của các bị cáo, không oan cho các bị cáo và các bị cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt; các bị cáo có ký tên vào biên bản niêm phong gói ma túy và có nhận được kết luận giám định, các bị cáo không có ý kiến về kết luận giám định.

[3] Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ và tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định số 106/GĐMT-PC09 ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2757 gam, loại Methamphetamine, hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 120/CT-VKS-TPST ngày 28/10/2020 truy tố các bị cáo là có căn cứ, không oan cho các bị cáo nên được Tòa án chấp nhận.

[4] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nên xử lý trách nhiệm của các bị cáo là phù hợp theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thì thấy: các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Ngô Trường G là đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn không mang tính tổ chức, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xét về hình phạt thì thấy, bị cáo Nh là người khởi xướng và rủ rê bị cáo G, nhưng bị cáo G lại tham gia tích cực đồng ý đi mua ma túy, dùng xe mô tô của G chở Nh đi mua ma túy nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau nên cần xử phạt mức án bằng nhau và xử phạt hình phạt tù để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng răn đe, trấn áp tội phạm và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng và các tài sản khác có liên quan:

- Xét thấy vật chứng là 01 gói niêm phong số 106/GĐMT-PC09, ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Vương Ngọc N không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động mặt trước màu trắng mặt sau có chữ OPPO có sim số 0379822257 đã qua sử dụng đã niêm phong ký hiệu “ĐTN” là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Nh không phải là công cụ, phương tiện phạm tội trong việc tàng trữ ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Nh.

Đối với xe mô tô biển số 63B5 01215 và một điện thoại di động màu đen có chữ SamSung có sim số 0337400043 đã qua sử dụng đã niêm phong ký hiệu “ĐTG” là tài sản của bị cáo Ngô Trường G không phải là công cụ, phương tiện phạm tội trong việc tàng trữ ma túy nên cần trả lại cho bị cáo G.

[7] Về án phí:

Bị cáo Ngô Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Nh là người thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nh: đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là trình độ học vấn thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế không được Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lý do: bị cáo Nh là người nghiện ma túy nhiều năm và thường xuyên mua ma túy để sử dụng, bị cáo Nh cũng biết rõ việc sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy trên người là bị pháp luật cấm nên trường hợp phạm tội của bị cáo Nh không phải không am hiểu pháp luật nên đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật được Tòa án chấp nhận. Riêng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước một chiếc xe mô tô biển số 63B5 01215 của bị cáo Ngô Trường G là thiếu căn cứ để chấp nhận, bởi các bị cáo bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên xe mô tô nêu trên không phải là công cụ, phương tiện trong việc tàng trữ trái phép ma túy của các bị cáo nên đề nghị này của vị Kiểm sát viên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 47, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Ngô Trường G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Nh 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2020.

Bị cáo Ngô Trường G 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng và các tài sản có liên quan:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 106/GĐMT-PC09, ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Vương Ngọc N.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Nh: một điện thoại di động mặt trước màu trắng mặt sau có chữ OPPO có sim số 0379822257 đã qua sử dụng đã niêm phong ký hiệu “ĐTN”.

Trả lại cho bị cáo Ngô Trường G: một xe mô tô biển số 63B5 01215 và một điện thoại di động màu đen có chữ SamSung có sim số 0337400043 đã qua sử dụng đã niêm phong ký hiệu “ĐTG”.

*(Các vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).*

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Ngô Trường G phải nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Nh không phải nộp do được miễn.

5. Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Trúc Phương**